

Giêsu Khởi Thắng

Giê - su khởi thắng, Giê - su vinh quang, Giê - su

Giê - su khởi thắng, Giê - su
toàn thống trị Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su

thống trị Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su
vinh quang, Giê - su toàn thống trị Al - le - lu - ia! Al - le -

vinh quang, Giê - su thống trị Al - le - lu - ia!
lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le -

Giê - su cao sang, Giê - su thật oai vang, Giê - su vinh quang

lu - ia! Al - le - lu - ia!

Al - le - lu - ia! Giê - su cao sang, Giê - su thật oai vang,

Al - le - lu - ia! Giê - su cao sang, Giê - su thật oai vang,

lu ia! Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su

Giê - su vinh quang. Al - le - lu - ia!

Giê - su vinh quang. Al - le - lu - ia!

vinh quang, Giê - su thống trị toàn Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia!

Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia!

Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia! Al - le - lu - ia!

lu - ia! Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su vinh sáng, Giê - su

lu - ia! Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su vinh sáng, Giê - su

lu - ia! Al - le - lu - ia! Giê - su khởi thắng, Giê - su vinh sáng, Giê - su

toàn thắng Al - le - lu - ia! Giê -

le - lu - ia!
le - lu - ia!
su thắng trận, Giê - su hiển vang, Giê - su trị toàn.